



Số: 99 /QĐ-THCS

Đồng Minh, ngày 15 tháng 9 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐỒNG MINH

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường Điều lệ trường Trung học;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX;

Thực hiện Công văn số 606/SGDDT-VP, ngày 10/3/2023 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; Kế hoạch số 655/KH-GDDT, ngày 21/9/2023 của Phòng GDDT Vĩnh Bảo về kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024,

Theo đề nghị của của bộ phận Chuyên môn.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024 tại trường THCS Đồng Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, giúp việc Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

TRƯỜNG BAN CHỈ ĐẠO

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Xuân Hưng



## QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TH ngày .../9/2023  
của Trường Ban Chỉ đạo công tác UDCNTT và chuyển đổi số  
Năm học 2023-2024 tại Trường THCS Đồng Minh)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo công tác UDCNTT và chuyển đổi số Năm học 2023-2024 tại Trường THCS Đồng Minh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
- Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, giúp việc Ban Chỉ đạo và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc làm việc

- Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc dân chủ, công khai và do Trường Ban Chỉ đạo (gọi tắt là Trường ban) quyết định.
- Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ người đứng đầu, các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường theo Điều lệ trường trung học.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.
- Các thành viên Ban Chỉ đạo phải chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển công tác UDCNTT và chuyển đổi số của trường.
- Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

### Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

#### Điều 3. Trưởng Ban chỉ đạo

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành quy chế hoạt động, chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm, giai đoạn của Ban Chỉ đạo.

2. Trực tiếp chỉ đạo các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác UDCNTT và chuyển đổi số của trường.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo. Thành lập hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban thành lập tổ giúp việc để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ban chỉ đạo.

#### **Điều 4. Phó Trưởng ban chỉ đạo**

Phó Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban, cụ thể như sau:

1. Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban thay mặt Trưởng ban lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Tham mưu giúp Trưởng ban về chuyển đổi số của nhà trường.

3. Giúp Trưởng ban đôn đốc các bộ phận có liên quan xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch UDCNTT và chuyển đổi số của trường; yêu cầu các thành viên thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo mẫu và tuân thủ thời hạn báo cáo, tiến tới thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trực tuyến.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

#### **Điều 5. Thành viên Thường trực**

1. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban xây dựng, tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển công tác UDCNTT và chuyển đổi số của trường; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban làm đầu mối tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu về chủ trương, cơ chế, chính sách thúc đẩy xây dựng, phát triển Chuyển đổi số của nhà trường.

3. Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban điều phối, đôn đốc, kiểm tra thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch, giải pháp về xây



dựng, phát triển công tác UDCNTT và chuyển đổi số, bảo đảm tính hiệu quả, lồng ghép, đồng bộ với các chương trình khác.

4. Tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo chuẩn bị nội dung, tài liệu các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban; ký các văn bản liên quan khi được Trưởng ban phân công hoặc ủy quyền.

5. Đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng và phát triển công tác UDCNTT và chuyển đổi số của nhà trường.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban phân công

#### **Điều 6. Các thành viên**

Giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến công tác UDCNTT và chuyển đổi số của nhà trường cụ thể như sau:

1. Các thành viên có trách nhiệm tham mưu giúp Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến công tác UDCNTT và chuyển đổi số; xây dựng, phát triển. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác UDCNTT và chuyển đổi số; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về công tác UDCNTT và chuyển đổi số; các chiến lược, chương trình, đề án, dự án của đơn vị được Trưởng ban giao khi đơn vị chủ trì thực hiện.

2. Đồng thời, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

3. Ngoài ra, các thành viên cần kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số; gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính của nhà trường.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC**

#### **Điều 7. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo**

1. Ban Chỉ đạo họp phiên toàn thể định kỳ 2 lần/năm. Trường hợp cần thiết, Trưởng ban quyết định triệu tập họp đột xuất; thành phần tham dự cuộc họp đột xuất do Trưởng ban quyết định.

2. Tại các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thành viên Ban Chỉ đạo vắng mặt phải báo cáo và được sự đồng ý của Trưởng ban.

#### **Điều 8. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp**



1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác, giúp việc làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các ủy viên Ban Chỉ đạo được huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao; báo cáo Trưởng ban về kết quả thực hiện.

5. Trưởng ban (hoặc Phó Trưởng ban khi được ủy quyền) ký các báo cáo, và các văn bản khác có liên quan về công tác UDCNTT và chuyển đổi số gửi Phòng Giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan.

### **Điều 9. Con dấu và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo**

1. Trưởng ban và Phó Trưởng ban ký văn bản của Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của nhà trường.

2. Các hoạt động của Ban Chỉ đạo sử dụng kinh phí từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác, giúp việc thực hiện theo quy định hiện hành.

### **Điều 10. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường**

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo để đôn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số nhà trường; Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11.** Các Thành viên Ban Chỉ đạo; người đứng đầu các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và phổ biến, hướng dẫn Quy chế này.

**Điều 12.** Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị phản ánh về ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, quyết định./.



Số: 100/KH-THCS

Đồng Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX;

Thực hiện Công văn số 606/SGDĐT-VP, ngày 10/3/2023 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; Kế hoạch số 655/KH-GDĐT, ngày 21/9/2023 của Phòng GDĐT Vĩnh Bảo về kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024,

Trường THCS Đồng Minh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

#### I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

##### 1. Công tác phổ biến tuyên truyền

- Nhà trường tổ chức quán triệt chủ trương của Đảng, của ngành, cung cấp thông tin, khái niệm cơ bản về chuyển đổi số, công nghệ số, dịch vụ số và sự cần thiết phải chuyển đổi số; tích cực truyền thông, nâng cao nhận thức của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, học viên và cha mẹ các em để quán triệt quan điểm chuyển đổi số là xu thế tất yếu của ngành, diễn ra với tốc độ rất nhanh và không thể không thực hiện nếu không muốn lạc hậu với xu thế phát triển.

- Truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của học sinh, phụ huynh; nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường và xã hội nhằm hướng tới các ứng dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Thực hiện một số bài tuyên truyền chuyển đổi số đến giáo viên, học sinh như việc tham gia học trực tuyến tại gia đình, khai thác kiến thức trên mạng, học qua chương trình phát sóng của Đài truyền hình Việt Nam; Việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành đối với cả giáo viên và học sinh về lý lịch cá nhân, về đánh giá chuẩn nghề nghiệp, Hồ sơ, Học bạ điện tử, thông tin học tập, ... thông qua chuyên đề chuyên môn, họp Hội đồng, chuyên đề Đội, Chương trình phát thanh măng non hàng tuần của Liên đội.



## 2. Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ tiếp tục được đầu tư, bổ sung, sửa chữa trang thiết bị trong đó có thiết bị số.
- Tiếp tục hợp đồng phủ sóng Wifi toàn trường, mạng dây kết nối đến từng lớp học trực tiếp và các phòng bộ môn.
- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy soi, sửa chữa ti vi các phòng học, đảm bảo 100% các phòng học được trang bị đầy đủ ti vi, máy tính để giáo viên có thể thực hiện UWDCNTT trong việc giảng dạy trên lớp hàng ngày.
- rà soát kịp thời đối tượng học sinh thuộc diện hộ nghèo, gia đình khó khăn, để hỗ trợ giúp học sinh có phương tiện tham gia học trực tuyến (nếu có).

## 3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Đề nghị PGD tổ chức các buổi tập huấn về sử dụng chữ ký số, Học bạ số cho các trường.
- Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên chuyên phụ trách CNTT tổ chức các buổi tập huấn thiết thực về Office 365, Zoom, Meet, tạo mã QR, ... những công nghệ cơ bản phục vụ việc giảng dạy, soạn bài cho giáo viên góp phần giúp giáo viên và học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập trực tuyến và học tập trực tiếp.
- Tổ chức nhiều hoạt động có định hướng số, chú trọng thu hút giáo viên trẻ tham gia tạo động lực chuyển đổi ở các tổ chuyên môn như: xây dựng kế hoạch chuyển đổi số; động viên giáo viên tham gia và báo cáo kết quả khi tham gia tập huấn, tọa đàm, hội thảo liên quan đến năng lực số như tạo và sử dụng chữ ký số, xây dựng hệ thống học liệu số, ...
- Tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc về công tác chuyển đổi số trong nhà trường.
- Tổ chức một số buổi hướng dẫn cán bộ giáo viên thực hiện một số thông tin liên quan đến công nghệ kịp thời, có hiệu quả.
- Tổ chức tập huấn và cho GV tham gia thi bài giảng Elearning các cấp nếu có.

## 4. Việc triển khai phần mềm mới, duy trì, nâng cấp phần mềm ứng dụng đang sử dụng

- Nhà trường tiếp tục triển khai phần mềm mới như hệ thống quản lý hồ sơ điện tử, hệ thống quản lý văn bản HP Net. Duy trì, nâng cấp phần mềm ứng dụng đang sử dụng như Cổng thông tin điện tử, CSDL, để thực hiện chuyển đổi số phù hợp, hiệu quả.





**\* Danh mục các phần mềm đã và đang sử dụng trong nhà trường:**

STT	Tên: Ứng dụng/website/Hội thảo/Tập huấn/Tài liệu... về công tác chuyển đổi số	Lĩnh vực áp dụng (quản lý, tuyên truyền, dạy học, kiểm tra đánh giá)	Ghi chú
1	Ứng dụng tin nhắn SMS, Zalo, Facebook	Công tác quản lý, tuyên truyền	
2	Trang Web <a href="https://thcsdongminh.haiphong.edu.vn">https://thcsdongminh.haiphong.edu.vn</a>	Công tác tuyên truyền, công khai	
3	Phần mềm <a href="https://csdl.haiphong.edu.vn">https://csdl.haiphong.edu.vn</a>	Công tác quản lý	
4	Phần mềm quản lý chuyên môn	Công tác quản lý hồ sơ	
5	Phần mềm HP Net	Công tác quản lý văn bản	
6	Phần mềm ISpring Suite 9 làm giáo án điện tử Elarning	Dạy học	
7	Phần mềm Azota: Giao bài tập	Dạy học	
8	Phần mềm Pometfactory: Cắt ghép nối ...video	Dạy học	
9	Zalo, Zoom Meeting	Dạy học	
10	Phần mềm dịch vụ công kho bạc	Kế toán	
11	Phần mềm quản lý tài sản	Kế toán	
12	Phần mềm quản lý cán bộ	Kế toán	
13	Phần mềm kế toán	Kế toán	
14	Phần mềm chữ ký số BHXH	Kế toán	
15	Dịch vụ Internet	Công tác dạy học, kiểm tra đánh giá	

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Đồng Minh. Đề nghị các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



*[Signature]*

**Phạm Xuân Hưng**

Số: 36/QĐ-THCS

Đồng Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Thành lập Ban tự kiểm tra đánh giá công tác UDCNTT và chuyển đổi số  
trong cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐỒNG MINH**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX;

Thực hiện Công văn số 606/SGDDĐT-VP, ngày 10/3/2023 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; Kế hoạch số 655/KH-GDDĐT, ngày 21/9/2023 của Phòng GD-ĐT Vĩnh Bảo về kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 362/KH-GDDĐT, ngày 04/5/2024 của Phòng GDĐT Vĩnh Bảo về việc kiểm tra công tác UDCNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Ban tự kiểm tra công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024 trường THCS Đồng Minh, gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Ông Phạm Xuân Hưng - BTCB-HT - Trưởng ban.
2. Bà Đặng Thu Hằng - PHT - Phó trưởng ban.
3. Bà Đinh Thị Huế - CTCĐ - Thành viên.
4. Bà Lương Thị Di - BTTND - Thành viên.
5. Bà Vũ Thị Minh Tâm - TPT - Thành viên.
6. Bà Đào Thị Hoa - TTKHTN - Thành viên.
7. Bà Vũ Thị Thu Lý - TTKHXH - Thành viên.
8. Bà Nguyễn Thị Thu - TTVP - Thành viên.
9. Bà Hoàng Thị Hằng Nga - GV - Thư ký.

**Điều 2.** Ban tự kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra các tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Ban kiểm tra tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà) có tên ở điều 1 căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Xuân Hưng



UBND HUYỆN VĨNH BẢO  
TRƯỜNG THCS ĐỒNG MINH

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

**Ban tự kiểm tra công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục  
năm học 2023-2024**

*(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-TH ngày 26/5/2024  
của Hiệu trưởng trường THCS Đồng Minh)*

**1. Ông Phạm Xuân Hưng - Hiệu trưởng - Trưởng ban**

- Thành lập Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung các hoạt động của Ban tự kiểm tra công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024

**2. Bà Đinh Thị Huế - Chủ tịch Công đoàn - Phó Trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, quản lý văn bản HP Net .

- Báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra được phân công; tham gia tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

- Chỉ đạo bộ phận thư ký sắp xếp, lưu hồ sơ theo danh mục, gửi về Phòng GD&ĐT đúng thời gian quy định.

**3. Bà Đặng Thu Hằng - Phó Hiệu trưởng - Phó Trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra việc khai thác và sử dụng trang Web Cổng thông tin điện tử.

- Báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra được phân công; tham gia tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

**4. Bà Lương Thị Di - Trưởng ban TTND - Thành viên**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra việc khai thác và sử dụng phần mềm Kế toán, thu chi không dùng tiền mặt.

- Báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra được phân công; tham gia tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

**5. Bà Đào Thị Hoa - Tổ trưởng KHTN - Thành viên**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra việc khai thác và sử dụng trang quản lý hồ sơ điện tử.

- Báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra được phân công; tham



gia tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyên đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

#### **6. Bà Vũ Thị Thu Lý - Tổ trưởng KHXH - Thành viên**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra việc khai thác và sử dụng trang CSDL, chữ ký số, Học bạ điện tử.

- Báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra được phân công; tham gia tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyên đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

#### **7. Bà Vũ Thị Minh Tâm - TPT - Thành viên**

- Chịu trách nhiệm kiểm tra việc khai thác và sử dụng các phần mềm dạy học, các phần mềm tạo bài giảng điện tử, xây dựng học liệu số.

- Báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra được phân công; tham gia tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyên đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

- Chịu trách nhiệm kiểm tra việc khai thác và sử dụng tin nhắn SMS, Zalo, Facebook, ...

- Báo cáo các nội dung liên quan đến việc kiểm tra được phân công; tham gia tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyên đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.

#### **8. Bà Nguyễn Thị Thu - Tổ trưởng tổ VP – Thành viên**

- Chịu trách nhiệm sắp xếp, lưu hồ sơ theo danh mục và gửi hồ sơ về Phòng GDĐT đúng thời gian quy định.

- Lưu hồ sơ tại đơn vị theo quy định, xuất trình hồ sơ khi Trưởng ban yêu cầu.

#### **9. Bà Hoàng Thị Hằng Nga – GV Tin – Thư ký**

Thường trực CSDL; Ghi chép các nội dung Biên bản và kết quả tự đánh giá các theo chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyên đổi số của cơ sở GDPT và GDTX.





Số: 17/KH-THCS

Đồng Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tự kiểm tra đánh giá công tác UDCNTT và chuyển đổi số**  
**trong cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024**

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX;

Thực hiện Công văn số 606/SGDĐT-VP, ngày 10/3/2023 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; Kế hoạch số 655/KH-GDĐT, ngày 21/9/2023 của Phòng GD-ĐT Vĩnh Bảo về kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 362/KH-GDĐT, ngày 04/5/2024 của Phòng GDĐT Vĩnh Bảo về việc kiểm tra công tác UDCNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024,

Trường THCS Đồng Minh xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra đánh giá công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tự kiểm tra công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT.
- Tự đánh giá kết quả công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024.
- Làm cơ sở để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong những năm học tiếp theo.

**2. Yêu cầu**

- Việc đánh giá, xếp loại các tiêu chí công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024 được triển khai nghiêm túc, đúng thời gian quy định, phù hợp thực tế.
- Công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại đảm bảo công khai, công bằng, minh bạch, khách quan.

## II. NỘI DUNG

### 1. Nội dung tự đánh giá

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm cơ sở tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
<b>1.</b>	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	<b>100</b>				
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	x	x	x		Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	x	x	x		Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	<i>Tối đa 6 điểm</i>		Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Đường link
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)					
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).					
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:					
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;					
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;					
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;					
(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.						
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	<i>- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.</i> <i>- Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.</i> <i>- Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm</i>		Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	Đường link và số lượng học liệu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	<i>Tối đa 15 điểm</i>		Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Quy chế /Kế hoạch /văn bản triển khai
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường					
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:	20	<i>&lt; 30%: tối đa 2 điểm;</i>		Mức độ 1: dưới 8 điểm	

H. H. TR RUM ĐỒI





	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 6 điểm		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	Tối đa 8 điểm		Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10-18 điểm Mức độ 3: trên 18 điểm
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)				
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:				
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt				
<b>Tổng</b>					

## 2. Xếp loại theo mức độ

### 2.1. Mức độ đáp ứng dạy môn Tin học:

- Mức độ 1 (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính;

- Mức độ 2 (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với THCS có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính;

- Mức độ 3 (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

### 2.2. Mức độ chuyển đổi số:

Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục được đánh giá theo từng (02) nhóm tiêu chí thành phần (nhóm chuyển đổi số trong dạy, học; nhóm chuyển đổi số trong quản trị), thang điểm tối đa là 100, mỗi nhóm tiêu chí được đánh giá ở ba mức độ:

- Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí dưới 50. Ở mức này, cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.



- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đã đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của mỗi nhóm tiêu chí đạt trên 75. Ở mức này, cơ sở giáo dục đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Ban chỉ đạo

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan xây dựng và thực hiện Kế hoạch.
- Tham mưu ban hành Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ban chỉ đạo.
- Thống nhất nội dung với các thành viên đoàn kiểm tra.
- Phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ, yêu cầu đề ra.

#### 2. Thời gian thực hiện

- Hoàn thành nhiệm vụ tự kiểm tra: Chậm nhất ngày 31/5/2024.
- Ban chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại.

Hồ sơ bao gồm:

- + Kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại.
- + Biểu tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại.
- + Báo cáo tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại.
- + Tờ trình đề nghị kiểm tra, đánh giá, xếp loại.

### IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ

STT	Nội dung công việc	Người chủ trì	Bộ phận phối hợp	Thời gian
1	Ra QĐ thành lập Ban tự kiểm tra.	Trưởng Ban		24/5/2024
2	Tổ chức họp, thống nhất kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại, quán triệt các tiêu chí, minh chứng, quy trình tự kiểm tra và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên trong đoàn kiểm tra.	Trưởng Ban	Các đoàn thể: CĐ, Đội, bộ phận CM	227-29/5/2024
3	Thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá, xếp loại	Ban tự kiểm tra	Các đoàn thể: CĐ, Đội, bộ phận CM	30/5/2024

4	Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá, xếp loại	Thư ký		30/5/2024
5	Hoàn thiện hồ sơ trình PGD	Trưởng Ban		30-31/5/2024

Trên đây là kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024. Đề nghị các thành viên đã được phân công và bộ phận liên quan phối hợp triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Ban chỉ đạo (đề t/h);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Xuân Hưng**



Số: 56a/BC - THCS

Đồng Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường**  
**Năm học 2023-2024**

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Vĩnh Bảo

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; Công văn số 606/SGDĐT-VP, ngày 10/3/2023 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; Kế hoạch số 655/KH-GDĐT, ngày 21/9/2023 của Phòng GD-ĐT Vĩnh Bảo về kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 362/KH-GDĐT, ngày 04/5/2024 của Phòng GDĐT Vĩnh Bảo về việc kiểm tra công tác UDCNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Trường THCS Đồng Minh đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định. Trường THCS Đồng Minh xin được báo cáo kết quả cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:**

- Ngay từ đầu năm học 2023-2024, nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục và xây dựng kế hoạch thực hiện công tác.

- Nhà trường đã tổ chức quán triệt chủ trương của Đảng, của ngành, cung cấp thông tin, khái niệm cơ bản về chuyển đổi số, công nghệ số, dịch vụ số và sự cần thiết phải chuyển đổi số; tích cực truyền thông, nâng cao nhận thức của nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, học viên và cha mẹ các em để quán triệt quan điểm chuyển đổi số là xu thế tất yếu của ngành, diễn ra với tốc độ rất nhanh và không thể không thực hiện nếu không muốn lạc hậu với xu thế phát triển.

- Nhà trường đã tổ chức truyền thông về chuyển đổi số hướng đến lợi ích của học sinh, phụ huynh; nâng cao văn hóa khai thác và ý thức sử dụng công nghệ thông tin từ gia đình đến nhà trường và xã hội nhằm hướng tới các ứng



dụng lành mạnh, thiết thực, hiệu quả, góp phần hình thành xã hội thông tin, gắn kết với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người sử dụng.

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện một số bài tuyên truyền chuyển đổi số đến giáo viên, học sinh như việc tham gia học trực tuyến tại gia đình, khai thác kiến thức trên mạng, học qua chương trình phát sóng của Đài truyền hình Việt Nam; Việc cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành đối với cả giáo viên và học sinh về lý lịch cá nhân, về đánh giá chuẩn nghề nghiệp, Hồ sơ, Học bạ điện tử, thông tin học tập... thông qua chuyên đề chuyên môn, họp Hội đồng, chuyên đề Đội, Chương trình phát thanh măng non hàng tuần của Liên đội.

*(có Kế hoạch đính kèm)*

## **2. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tự kiểm tra đánh giá công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong công tác giáo dục;

- Ra quyết định thành lập Ban tự kiểm tra đánh giá công tác chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;

- Thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá xếp loại;

- Tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá xếp loại;

- Hoàn thiện hồ sơ trình Phòng giáo dục và đào tạo.

*(Có Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá và Biên bản đính kèm)*

## **II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 80/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3.

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 90/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3.

- Tổng 170 điểm ; Đáp ứng mức độ 3

*(Có Bảng kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024 đính kèm)*

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm**

**1.1 Công tác quản lý dạy và học trực tuyến, xây dựng và sử dụng học liệu số:**

- Năm học 2023 - 2024, nhà trường đã làm tốt công tác quản lý dạy và học trực tuyến, xây dựng và sử dụng học liệu số.



- Trường đã bố trí phòng họp, phòng học trực tuyến trên Hội trường, có đầy đủ âm thanh, màn hình được kết nối mạng Internet.

- 100% GV thường xuyên cập nhật và khai thác các đường link để bồi dưỡng chuyên môn.

- 100% GV thường xuyên giao bài tập, trao đổi tình hình học tập của HS, liên lạc với CMHS thông qua hệ thống tin nhắn LMS, Zalo, ...

### **1.2 Công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng, khai thác và sử dụng hệ thống quản lý văn bản HP-net:**

- Nhà trường đã có các bài thông tin, tuyên truyền về các hoạt động giáo dục trong nhà trường đăng trên trang Web (Cổng thông tin điện tử của nhà trường), Facebook Liên đội, Zalo nhóm,...

- QLVB HP-net được cập nhật thường xuyên. Tiếp nhận và xử lý tốt các văn bản đến. Tuy nhiên thời gian đầu mới khai thác và sử dụng, số lượng văn bản đi, một số văn bản triển khai nội bộ chưa được đưa lên hệ thống kịp thời.

### **1.3 Công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:**

- Nhà trường đã làm tốt việc tuyển sinh đầu cấp trực tuyến trên hệ thống <https://tsdc.haiphong.edu.vn> theo đúng công văn chỉ đạo của Sở, Phòng GD&ĐT. Số lượng HS đăng ký trực tuyến đạt trên 90%. Còn một số HS chưa đăng ký trực tuyến là do phụ huynh chưa sử dụng điện thoại thông minh.

### **1.4 Công tác duyệt hồ sơ chuyên môn điện tử, học bạ điện tử:**

- Nhà trường đã triển khai cho 100% GV thực hiện việc nộp hồ sơ điện tử đối với Sổ báo giảng, Kế hoạch bài dạy, Sổ chủ nhiệm và duyệt trên hệ thống <https://hsdttruong.qlgd.edu.vn/>.

- Đã triển khai quản lý học sinh, CBGVNV, kết quả đánh giá HS, Học bạ số trên hệ thống <https://csdl.haiphong.edu.vn/>. Thực hiện ký số Bảng tổng hợp kết quả đánh giá HS GKI, HKI, GKII, cuối năm, duyệt lên lớp, HTCT TH, Học bạ điện tử.

### **1.5 Công tác khai sử dụng hệ thống QLCB, QL CSVC, thu chi không dùng tiền mặt:**

- Năm học 2023- 2024, nhà trường tiếp tục triển khai đại trà tới 100% PHHS việc nộp các khoản phí qua tài khoản, thực hiện thu chi không dùng tiền mặt.



### 1.6 Công tác cập nhật dữ liệu, báo cáo trên CSDL ngành:

- Nhà trường đang làm tốt việc cập nhật dữ liệu CSDL ngành. Báo cáo định kỳ đúng hạn.

### 1.7 Công tác khai thác, quản lý và sử dụng Cổng thông tin điện tử:

- Nhà trường đang làm rất tốt công tác khai thác, quản lý và sử dụng Cổng thông tin điện tử (<https://thesdongminh.haiphong.edu.vn>)

- Tính đến ngày hết tháng 5/2024 đã có trên 200 lượt bài đăng, đã có trên 1 triệu lượt truy cập.

## 2. Khó khăn, tồn tại

- Năm học 2023-2024 là năm đầu tiên nhà trường triển khai hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử, cũng là năm học đầu tiên triển khai cho giáo viên thực hiện chữ ký số, học bạ số nên còn gặp nhiều khó khăn;

- Còn một bộ phận phụ huynh chưa có tài khoản ngân hàng để thực hiện chuyển khoản tiền học nên vẫn phải sử dụng tiền mặt hoặc nhờ giáo viên chuyển giúp.

## 3. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Phòng giáo dục tiếp tục tập huấn cho các nhà trường thực hiện công tác chuyển đổi số;

- Đề nghị Phòng Tài chính - kế hoạch đưa ra tư vấn cho các công ty xây dựng phần mềm thu chi, quản lý tài chính phù hợp hơn

Trên đây là Báo cáo công tác tự tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2023-2024 của Trường THCS Đồng Minh. Xin trân trọng báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo./.

#### Nơi nhận:

- Đoàn KT (362/KH-GDDT);
- Lưu: VT.



**Phạm Xuân Hưng**



UBND HUYỆN VINH BẢO  
TRƯỜNG THCS ĐỒNG MINH

KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG  
NĂM HỌC 2023-2024

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm cơ sở tự đánh giá	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.	<b>Chuyển đổi số trong dạy, học</b>	100		80		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	x	x	x		Điều kiện bắt buộc
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến	x	x	x		Điều kiện bắt buộc
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:	30	Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 3: 28 điểm	- Triển khai dạy học, giao bài tập qua Zalo, Zoom Meeting, phần mềm ISpring Suite 9 làm giáo án điện tử Elearning; phần mềm Azota: Giao bài tập; phần mềm Pometfactory: Cắt ghép nối ...video
	- Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)					
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).					
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:					
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;					
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;					
	(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;					
	(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.					
			- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm.			



1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm.		Mức độ 3: 10 điểm	thcsdongminh.haiphong.edu.vn
			- Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	10		
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	Tối đa 15 điểm	6	Mức độ 2: 10 điểm	Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo UDCNTT và chuyển đổi số; Kế hoạch thực hiện công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024.
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm	2		
1.6.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu</li> <li>- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học</li> <li>- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử</li> </ul>	20	< 30%: tối đa 2 điểm;		Mức độ 3: 20 điểm	<p>Danh sách giáo viên thực hiện xây dựng bài giảng điện tử trên Kho Tài nguyên Học liệu số của trường</p> <p><a href="https://thcsdongminh.haiphong.edu.vn">https://thcsdongminh.haiphong.edu.vn</a></p>
			30%-60%: tối đa 4 điểm;			
			> 60%: tối đa 7 điểm	7		
			< 30%: tối đa 2 điểm;			
			30%-60%: tối đa 4 điểm;			
			> 60%: tối đa 7 điểm	7		
			< 30%: tối đa 2 điểm;			
			30%-60%: tối đa 4 điểm;			
			> 60%: tối đa 6 điểm	6		
1.7.	<p>Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học</li> <li>- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]</li> <li>Có phòng studio (gồm máy tính; thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số; bài giảng điện tử)</li> </ul>	20	< 20%: tối đa 2 điểm;		Mức độ 3: 16 điểm	<p>100% phòng học có máy tính, tivi kết nối internet, 12/12 lớp được trang bị máy soi;</p> <p>Phòng tin học có 20 máy tính kết nối internet.</p>
			20%-60%: tối đa 5 điểm;			
			> 60%: tối đa 8 điểm	6		
			Mức độ 1: tối đa 2 điểm;			
			Mức độ 2: tối đa 5 điểm;			
			Mức độ 3: tối đa 7 điểm	6		
			Tối đa 5 điểm	2		

VINH  
RUỒI  
NGHỆ  
ÔNG!

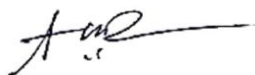


2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100		90		
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)	x	x	x		Điều kiện bắt buộc
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số	x	x	x		Điều kiện bắt buộc
2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 3 : 63 điểm	<a href="https://csdl.haiphong.edu.vn/">https://csdl.haiphong.edu.vn/</a> <a href="https://dvc.vst.mof.gov.vn/">https://dvc.vst.mof.gov.vn/</a> <a href="https://qltsapp.misa.vn/">https://qltsapp.misa.vn/</a> <a href="https://haiphong.qlcb.vn/">https://haiphong.qlcb.vn/</a> <a href="https://id.misa.vn/">https://id.misa.vn/</a> <a href="https://vbhvh.viettel.vn/">https://vbhvh.viettel.vn/</a>
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 6 điểm	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		File PDF: tối đa 5 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 15 điểm	18		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		Tối đa 6 điểm	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		Tối đa 10 điểm	8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		Tối đa 10 điểm	8		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		Tối đa 6 điểm	5		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		Tối đa 6 điểm	6		
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		Tối đa 8 điểm	8		
Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:						
- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)						



2.4.	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:	30	Tối đa 12 điểm	12	Mức độ 3: trên 28 điểm	<a href="http://ap.haiphong.edu.vn/">ap.haiphong.edu.vn/</a> Kế hoạch thu chi tài chính năm học 2023-2024
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt		Tối đa 10 điểm	7		
<b>Tổng</b>				<b>170</b>		

THƯ KÝ



Hoàng Thị Hằng Nga

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
HIỆU TRƯỞNG



Phạm Xuân Hưng



Số: 55 b/QĐ-THCS

Đồng Minh, ngày 30.. tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả tự đánh giá mức độ UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục Năm học 2023-2024

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS ĐỒNG MINH

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT, ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX;

Thực hiện Công văn số 606/SGDDĐT-VP, ngày 10/3/2023 của Sở GD-ĐT Hải Phòng về việc triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở GDPT và GDTX; Kế hoạch số 655/KH-GDDĐT, ngày 21/9/2023 của Phòng GD-ĐT Vĩnh Bảo về kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 362/KH-GDDĐT, ngày 04/5/2024 của Phòng GDĐT Vĩnh Bảo về việc kiểm tra công tác UDCNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024;

Xét kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của Ban tự kiểm tra công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024 trường THCS Đồng Minh,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả tự đánh giá công tác UDCNTT và chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục năm học 2023-2024 trường THCS Đồng Minh đạt mức độ 3.

(có biểu Kết quả tự đánh giá đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Phạm Xuân Hưng

Số: 64 /TTr-THCS

Đồng Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2024

### TỜ TRÌNH

#### Về việc đề nghị Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2023-2024

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Bảo.

Thực hiện Kế hoạch 655/KH-GDDT, ngày 21/9/2023 của Phòng GD-ĐT Vĩnh Bảo về kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024; Kế hoạch số 362/KH-GDDT, ngày 04/5/2024 của Phòng GDĐT Vĩnh Bảo về việc kiểm tra công tác UDCNTT và đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục năm học 2023-2024,

Trường THCS Đồng Minh đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”: đạt 80/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3.
- Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 90/100 điểm; Đáp ứng mức độ 3.

(Có hồ sơ tự đánh giá, xếp loại gửi kèm)

Trường THCS Đồng Minh kính trình Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2023-2024, đối với Trường THCS Đồng Minh.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Phạm Xuân Hưng